

Giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non 3-4 tuổi

*Đinh Hoàng Phúc**, *Nguyễn Hữu Long***

**CN Trường Mầm non Việt Anh, Quận 12, TP. HCM*

***TS. Trường Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh*

Received: 10/1/2023; Accepted: 13/1/2023; Published: 17/1/2023

Abstract: *The environment plays an important role for human life and quality of life, as well as for the sustainable development of the country. Therefore, in the process of development, people not only exploit environmental resources but also need to protect and keep the natural environment, create an artificial environment to build a good life. Environmental protection education in general and environmental protection skills education will help children have a sense of protecting the living environment, knowing how to live environmentally friendly from a young age. body and mind.*

Keywords: *Education; Enviroment; Skill; Preschool children*

1. Đặt vấn đề

Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm đến bảo vệ môi trường (BVMT), gắn BVMT với phát triển bền vững đất nước và coi đó là một nhiệm vụ quan trọng trong chiến lược phát triển Kinh tế - Xã hội. Điều 43 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định: *Mọi người có quyền được sống trong môi trường (MT) trong lành và có nghĩa vụ bảo vệ MT.* Trong Chương trình bồi dưỡng thường xuyên giáo viên (GV) mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; trong các module ban hành, module số 27 là module thiết kế các hoạt động giáo dục lồng ghép nội dung BVMT. Trong quá trình phát triển nhân cách của trẻ, việc trang bị kỹ năng BVMT là rất cần thiết. Hình thành và phát triển KN xã hội, kỹ năng BVMT cho trẻ em nói chung và trẻ em ở lứa tuổi mẫu giáo nói riêng là việc làm cần thiết trong công tác giáo dục hiện nay.

Hiện nay nội dung giáo dục kỹ năng BVMT ở các trường MN đã được quan tâm và đưa vào trong chương trình giáo dục trẻ trong một số hoạt động: Hoạt động ngoài trời, hoạt động góc... Đối với trẻ MN sức đề kháng chưa cao, dễ nhiễm các loại bệnh nên để trẻ phát triển toàn diện thì trẻ phải được sống trong MT lành mạnh không có các tác nhân gây bệnh như: bụi bẩn, không khí và nguồn nước ô nhiễm.... Khi đến trường, trẻ cần được trang bị những kỹ năng BVMT cần thiết nhằm giúp trẻ hình thành ý thức tôn trọng việc BVMT ngay từ khi còn nhỏ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Lý luận về giáo dục bảo vệ môi trường

a. Một số nghiên cứu về giáo dục bảo vệ môi

trường

Với những ảnh hưởng nghiêm trọng và lâu dài từ biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường và *cạn kiệt* tài nguyên thiên nhiên, BVMT ngày càng trở thành chủ đề được các nhà nghiên cứu quan tâm. Nhiều chương trình BVMT nói chung và GD BVMT nói riêng đã được thực hiện nhằm giảm thiểu *các hoạt động gây suy thoái môi trường.* Trong tuyên bố của Liên hợp quốc tại Hội nghị Stockholm về “Môi trường và con người” năm 1972 trong điều thứ 13 đã nêu rõ: *Nhằm đạt được việc quản lý tài nguyên hợp lý và tiến đến cải thiện MT, các nước cần phải chấp nhận các tiếp cận tổng hợp và phối hợp trong quy hoạch phát triển nhằm bảo đảm phát triển tương ứng với nhu cầu bảo vệ và cải thiện MT vì lợi ích của nhân dân các nước.*

Nghiên cứu của Elizabeth Yvonne Shaw Boileau nhấn mạnh: *Học tập ngoài trời và GDMT có nhiều lợi ích cho trẻ em và có vai trò rất quan trọng.*

Ở Việt Nam, vấn đề giáo dục MT *được coi là một bộ phận không thể tách rời của sự nghiệp GD và là nhiệm vụ của toàn dân. Công tác giáo dục MT đã được đặt ra trong các văn bản của Nhà nước, Bộ giáo dục & Đào tạo, là cơ sở triển khai công tác giáo dục MT trong thực tiễn.* Năm 1993, Quốc hội đã thông qua Luật bảo vệ môi trường. Điều 4 của Luật đã xác định rõ: *giáo dục và đào tạo là một trong những nhiệm vụ bảo vệ MT: “Nhà nước có trách nhiệm tổ chức việc thực hiện giáo dục và đào tạo, nghiên cứu khoa học và công nghệ, phổ biến kiến thức về khoa học và pháp luật BVMT. Các tổ chức và các cá nhân có trách nhiệm tham gia vào các hoạt động BVMT và giáo dục BVMT. Ở Việt Nam, vấn*

đề giáo dục MT được coi là một bộ phận không thể tách rời của sự nghiệp GD và là nhiệm vụ của toàn dân. Công tác giáo dục MT đã được đặt ra trong các văn bản của Nhà nước, Bộ GD & ĐT, là cơ sở triển khai công tác giáo dục MT trong thực tiễn.

b. Tầm quan trọng của giáo dục bảo vệ môi trường

Năm 1987, tại Hội nghị về MT ở Moscow do UNEP và UNESCO đồng tổ chức, đã kết luận và đưa ra tầm quan trọng của giáo dục MT: “Nếu không nâng cao được sự hiểu biết của công chúng về những mối quan hệ mật thiết giữa chất lượng MT với quá trình cung ứng liên tục các nhu cầu ngày càng tăng của họ, thì sau này sẽ khó làm giảm bớt được những mối nguy cơ về MT ở các địa phương cũng như trên toàn thế giới. Bởi vì, hành động của con người tùy thuộc vào động cơ của họ và động cơ này lại tùy thuộc vào chính nhận thức và trình độ hiểu biết của họ. Do đó, giáo dục MT là một phương tiện không thể thiếu để giúp mọi người hiểu biết về MT”. Giáo dục MT không phân biệt GD cho đông đảo nhân dân, GD trong các trường phổ thông, GD đại học hay THCS đều nhằm mục tiêu đem lại cho các đối tượng được GD có cơ hội được: Hiểu biết bản chất của các vấn đề MT; nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng của các vấn đề môi trường; Có tri thức, KN, PP hành động để nâng cao năng lực trong việc lựa chọn phong cách sống thích hợp với việc sử dụng một cách hợp lý và khôn ngoan các nguồn tài nguyên thiên nhiên, để họ có thể tham gia hiệu quả vào việc phòng ngừa và giải quyết các vấn đề MT cụ thể nơi họ ở và làm việc.

Giáo dục MT được thực hiện với tất cả mọi đối tượng trong cộng đồng, đặc biệt là trẻ em. Nếu trẻ được lĩnh hội những chuẩn hành vi đúng thì hành vi và thái độ của trẻ sẽ dễ trở thành bền vững, nếu lĩnh hội sai cũng dễ uốn nắn hơn các giai đoạn về sau. Vì vậy, đây là giai đoạn thích hợp để GD cho trẻ những KN nhằm BVMT. Hơn thế, việc GD kỹ năng BVMT góp phần cho trẻ phát triển các mặt về nhận thức, yêu lao động, tình cảm đạo đức, KN xã hội.

Việc lĩnh hội tri thức có liên quan trực tiếp đến sự phát triển ở trẻ khả năng nhận thức (tri giác, tư duy, trí nhớ, tưởng tượng), tập trung chú ý, ngôn ngữ... GD kỹ năng BVMT góp phần hình thành cho trẻ ý thức và tình yêu với MT. Qua việc GD kỹ năng BVMT còn giúp rèn luyện cho trẻ KN xã hội. Từ nhận thức, thái độ tích cực, đúng đắn về MT, dẫn đến hành vi, kỹ năng BVMT dần dần trở thành thói quen trong cuộc sống cho trẻ. Như vậy, việc GD kỹ năng BVMT có ý nghĩa lớn lao trong việc GD bảo vệ MT và hình thành nhân cách.

2.2. Lý luận về giáo dục KN bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non 3 – 4 tuổi

a. Đặc trưng giáo dục KN bảo vệ môi trường cho trẻ mầm non 3 – 4 tuổi

Đặc trưng về lứa tuổi: ở giai đoạn trẻ lên 3 tuổi do sự phát triển nhanh, mạnh về tâm sinh lý, từ đó dẫn đến tình trạng rối loạn, mất cân bằng ở trẻ do nhiều mâu thuẫn chưa được giải quyết. Cụ thể đó là mâu thuẫn giữa nhu cầu làm người lớn của trẻ với KN thực tế của trẻ mâu thuẫn giữa nhu cầu làm người lớn của trẻ với sự cảm đoán, sự không cho phép của người lớn. Để giải quyết mâu thuẫn trên, trò chơi đóng vai theo chủ đề xuất hiện và trở thành hoạt động chủ đạo giúp trẻ thỏa mãn nhu cầu sống và làm việc giống người lớn. Người lớn hướng dẫn trẻ quan sát cuộc sống xung quanh, tiếp xúc với đồ vật như người lớn vẫn làm. Đây cũng là cơ hội thuận lợi để GD trẻ những kỹ năng BVMT như bỏ rác đúng nơi quy định, KN chăm sóc và bảo vệ cây, KN chăm sóc con vật, KN giữ gìn vệ sinh trường lớp, tắt các thiết bị điện khi không sử dụng, KN sử dụng nước khi rửa tay....

Đặc trưng về hoạt động dạy học ở trường MN: Hoạt động dạy học ở trường MN khác hoạt động dạy và học ở các bậc học khác cả về nội dung, PP và hình thức tổ chức dạy học. Về nội dung: Ở trường MN chủ yếu cung cấp cho trẻ những tri thức xác thực về khoa học, nhưng sơ đẳng về các sự vật, hiện tượng xung quanh. Nhưng tri thức biểu hiện dưới dạng những biểu tượng gần gũi, dễ hiểu đối với trẻ, những mối liên hệ, quan hệ, những nguyên nhân đơn giản giữa các sự vật, hiện tượng xung quanh. Những tri thức, KN của trẻ MN cần được lựa chọn trên những nguyên tắc nhất định, phù hợp với lứa tuổi và phù hợp với nhận thức của trẻ. Về phương pháp: Ở trường MN, sử dụng các PP phù hợp với đặc điểm phát triển tư duy của trẻ như: PP trực quan, trò chơi, thực hành, PP dùng lời... Về hình thức tổ chức: có hai hình thức dạy học là hình thức “tiết học” và dạy mọi lúc, mọi nơi trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày. Cấu trúc các bước ít được chia nhỏ, không tách biệt nhau và kết hợp thành một thể thống nhất.

Trong tiết học không có bước đánh giá cho điểm, không giao bài tập về nhà, việc kiểm tra, đánh giá diễn ra trong hoạt động dạy học; đặc trưng về cách thức tổ chức các hoạt động BVMT ở trường MN. Với mục đích giáo dục MT không chỉ cung cấp kiến thức, hình thành thái độ đúng với MT mà quan trọng hơn là KN, hành vi, thói quen BVMT, phù hợp với lứa tuổi của trẻ thì cách thức tổ chức các hoạt động BVMT ở trường MN.

b. *Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng BVMT cho trẻ mầm non 3 - 4 tuổi*

* *Nội dung và hình thức giáo dục kỹ năng bảo vệ môi trường*

- Hoạt động chăm sóc: Khi cho trẻ ăn, GV cho trẻ vệ sinh răng miệng, nhắc trẻ khi đánh răng thì lấy nước vừa đủ, không mở vòi nước liên tục khi đánh răng, ... Khi trẻ ngủ, GV trò chuyện để trẻ biết đây là khoảng thời gian có thể thực hiện tiết kiệm điện bằng cách tắt bớt đèn, tắt bớt quạt, điều chỉnh nhiệt độ điều hòa ấm lên vừa tiết kiệm năng lượng vừa bảo vệ sức khỏe, ... Trong hoạt động vệ sinh cá nhân, GV nhắc trẻ giữ gìn vệ sinh sạch sẽ, đi vệ sinh đúng nơi quy định, đồ dùng cá nhân sắp xếp gọn gàng ngăn nắp...

- Hoạt động vui chơi: Chơi đóng vai (nhân viên trồng và chăm sóc cây, con vật; thu gom rác...). Chơi lắp ghép - xây dựng (cùng nhau thảo luận và xây dựng các khu vườn xanh - đẹp; xây công viên; lắp ghép các mô hình về một thành phố xanh - sạch - đẹp...). Chơi đóng kịch (đóng vai và thể hiện lại nội dung của các câu chuyện về hành động BVMT). Chơi ở góc học tập (chơi các trò chơi học tập tìm hiểu về MT và các hiện tượng thiên nhiên; phân biệt hành vi tốt - xấu; hành vi đúng - sai với môi trường...). Chơi trò chơi dân gian (chơi một số trò chơi dân gian về các hiện tượng tự nhiên, các hành động của con người với MT sống). Chơi ở góc tạo hình (trẻ thảo luận, chia sẻ ý tưởng về việc thiết kế, tạo ra các sản phẩm vẽ, nặn, xé dán, làm đồ dùng đồ chơi...). Chơi ở góc thiên nhiên (cho trẻ nhận biết và phân biệt các loại cây cối, hoa quả, con vật; thí nghiệm...). Chơi ngoài trời (quan sát các hiện tượng tự nhiên, phát hiện các vấn đề MT đơn giản,...), ...

- Hoạt động học tập: GV cho trẻ đó là làm quen môi trường xung quanh (nhận biết, phân biệt, so sánh các đặc điểm đặc trưng của các đối tượng trong MT; hiểu được mối quan hệ giữa hành động của con người với các vấn đề về MT; nhận ra sự thay đổi và biết được những nguyên nhân dẫn đến các vấn đề MT đơn giản... và hoạt động GD phát triển tình cảm KN xã hội (nhớ được các hành vi và quy tắc ứng xử đúng đắn với môi trường trong sinh hoạt; phân biệt được hành vi “đúng” - “sai”, “tốt” - “xấu” đối với MT; Đánh giá được biểu hiện hành vi của những người xung quanh đối với MT), ...

* Tiêu chí đánh giá hiệu quả GD kỹ năng BVMT cho trẻ ở trường MN thông qua hoạt động hằng ngày

+ Hoạt động chăm sóc

Về nhận thức: Giúp trẻ có thể nhận thức được KN về BVMT thông qua các hành động giữ gìn vệ sinh

MT như: trồng cây và chăm sóc cây xanh, chơi xong cát dọn đồ chơi gọn gàng, xếp bàn ghế giúp cô; vứt rác đúng nơi quy định, đi vệ sinh đúng nơi quy định.

Về cảm xúc: Trẻ có cảm xúc tích cực, nhu cầu mong muốn bắt chước hành vi BVMT

Về hành vi: Giữ gìn và BVMT trong cuộc sống hằng ngày (trong lúc ăn, vệ sinh cá nhân.

+ Đánh giá hành vi bản thân và tự điều chỉnh hành vi của mình

Hoạt động vui chơi

Về nhận thức: Nhận biết rõ chính xác các vấn đề về MT (nhận biết đặc điểm của sự vật, hiện tượng, mối quan hệ của sự vật hiện tượng với MT sống cần bảo vệ)

Về cảm xúc: Cảm xúc tích cực, biểu lộ tình cảm trước các vấn đề MT

Về hành vi: Hình thành KN tham gia giải quyết các vấn đề MT (KN chăm sóc, bảo vệ...)

c/ Hoạt động học tập

Về nhận thức: Biết chính xác kỹ năng BVMT cần thực hiện

Về cảm xúc: Hình thành thói quen BVMT

+ Sẵn sàng điều chỉnh hành vi chưa đúng

Về hành vi: Thường hành động đúng, không làm sai (về BVMT)

3. Kết luận

Giáo dục MT cho trẻ mầm non nói chung và trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi nói riêng đã nhận được rất nhiều sự quan tâm của các nhà tâm lý học, giáo dục học trong và ngoài nước

Để quá trình giáo dục kỹ năng BVMT cho trẻ MG 3 - 4 tuổi trong sinh hoạt hằng ngày đạt hiệu quả tối ưu, GV cần phải chú ý những yếu tố ảnh hưởng như: đặc điểm phát triển tâm sinh lý của trẻ, thái độ của trẻ khi tham gia các hoạt động, vốn kinh nghiệm hoạt động với MT của trẻ; năng lực tổ chức hoạt động của GV, đặc trưng về văn hoá và sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - cộng đồng, nội dung của các hoạt động ở trường MN và môi trường cho trẻ trải nghiệm.

Tài liệu tham khảo

1. Lê Hồng Hạnh, Vũ Thu Hạnh (2016), *Giáo trình luật môi trường*, NXB Công an nhân dân. Hà Nội

2. Nguyễn Hữu Long (chủ biên) (2022), *Môi trường và Giáo dục bảo vệ môi trường*, NXB ĐHQG TP. HCM

3. Phạm Thị Châu, Nguyễn Thị Oanh, Trần Thị Sinh (2002), *Giáo dục Mầm non*, NXB ĐHQG Hà Nội